



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: . . .

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN HUON
Last Middle First

Current Address 6V Cu Xa' Bắc Hải P.15. Q.10 TP. HCM

Date of Birth 1928 Place of Birth Long Xuyen

Previous Occupation (before 1975) 1st Col.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/11/75 To 01/06/82

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN HUON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Ng Thi Bach Ri	01/20/38	wife.
02. Le Anh Tuyet	12/28/57	daughter
03. Le Anh Hong	07/20/60	—
04. Le Hoang Son	08/26/61	son
05. Le Hoang Thanh	12/09/66	—

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: 11/18/1988

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LE - VAN - HUON

Date of Birth: 19828

Address in VN 6V CU XA BAC HAI²
P.15 Q10 Th.P. Ho' Chi Minh
V.N.

Number of Accompanying Relatives: NGUYEN-THI-BACH-RI² (W)

Reeducation Time: _____ Years _____ Months _____ Days

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25. 10. 88

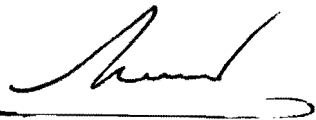
Hình Ba,

Tôi rất cảm động và vui mừng
được nhận tin lành của Bà ngày 13.8.88
nên tôi xin gửi đến Bà toàn bộ hồ sơ
xin định cư tại nước Mỹ, có tờ giấy
tờ chứng minh của từng cá nhân.

Hiện câu Bà cần chú ý với
đánh - Phê Hoa - Kỳ chầy chuan cho tôi
xin Lôi và giấy hứa nhập cảnh để
Kỳ hồ sơ về hồ sơ tổng Kỳ xuất
ngoại mà tôi vừa được Long An
quân 10 Thành Phố H. CH. nhận ngày
10. 10. 88.

Xin Bà nhân với đầy lòng
thành kính và biết ơn sâu xa của
gia đình tôi. Chúng tôi hằng nguyện
cầu cho Bà cũng cả qui quyền
được nhiều sức khỏe và an lành.

Hình chào Bà.



Lê Văn Huân

Hồ sơ này tôi đã làm 2 hồ:
- 1 hồ gửi đến bà đề xin can thiệp
và theo dõi. Và hồ thứ 2 tôi gửi
lên Bangkok cũng ngay cho đường
trình ADP Thái Lan.

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân
Số: /GRT
(45)

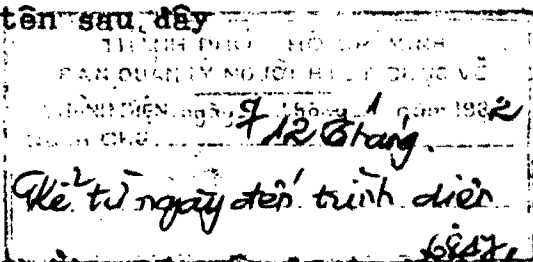
108A 7-1-82
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
- - -

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha số 107/QĐ ngày 10 tháng 12 năm 1981
của Bộ nội vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ và tên khai sinh :	LE VAN HUON
Họ, tên thường gọi :	
Họ, tên bí danh :	
Sinh năm :	1928
Nơi sinh :	Long Xuyên
Trú quán :	6V cư xá Bắc Hải - Phường 25 - Quận 10, tp Hồ Chí Minh
Cán tội :	Trung tá cảnh sát thẩm vấn
Phi bắt ngày :	14/6/1975
Án phạt :	TTCT
Nay về cư trú tại :	(Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác do chính quyền địa phương quy định)



NHAN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Chưa thấy có biểu hiện gì xấu .
Lao động : Trong lao động chưa cố gắng, năng xuất chất lượng chưa đạt yêu cầu.
Nội quy : Chưa có sai phạm gì lớn.
Học tập : Có tham gia ý thức tiếp thu bình thường.

(Quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải
Của : LE VAN HUON

Họ, tên chữ ký người
được cấp giấy

11/gày 6 tháng 01 năm 1982
GIÁM THỊ

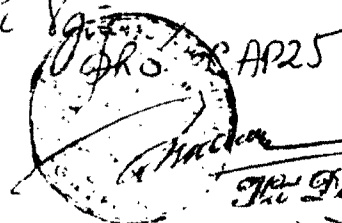
Signature of Le Van Huon

LE VAN HUON
CAP 25 Q10

Trung tá : PHAM HUE

Signature of Pham Hue
Được di cư dân binh
khi về quê

06/1/82



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH-LỤC VĂN KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA SƠ-THẨM Banryen

TÒA SƠ-THẨM Banryen

PHÒNG LỤC-SỰ

(1) Ngày 4-4-1952

Giấy thẻ-vì khai sinh
cho Lữ-văn-Huân.

(1) Số: 240/TV

Một bản chánh giấy thẻ-vì khai sinh
cấp cho Lữ-văn-Huân.
do Ông Lữ-xiêu-Kính, Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm Banryen
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 4-4-1952
và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

~~Huỳnh-tấn-Nhật.....Nguyễn-văn-Vi.....Trần-văn-Nghiệp....~~

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định
ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân
Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh-Cải sửa đổi bởi
Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết
chắc rằng:

Lữ-văn-Huân (trai), sinh ngày 1 tháng 10 năm 1928, tại
làng Bình-Thủy (Longuyên), con của Lữ-phước-Tĩnh (sống)
và Nguyễn-thị-Tĩnh (sống)./-

Và sở dĩ đương sơn không thể xin sao lục khai sinh được
là vì bộ sinh 1928, làng Bình-Thủy (Longuyên) đã bị tiêu
hủy./-



TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Banryen

ngày 11 tháng 3 năm 1975

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ phí 150

(1) Lập lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích-lục

HL:490.



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận 10

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Chê Văn Huân

Nguyễn Thị Bạch Kỳ

Bí danh

Sinh ngày tháng

1928

1938

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt

Nam

Nghề nghiệp

Xã viên

Nơi đăng ký

6V Ba Vì - P25

373/11 Phạm Ngũ Lão

nhân khẩu

610

GI

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

022075825

0222 69995

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 31 tháng 12 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Q.10



PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRƯỞNG

TRƯƠNG TẤN BIÊN

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

T-H

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 673521 CN

Họ và tên chủ hộ :

LÊ ANH TUYẾT

Ấp, ngõ, số nhà :

V6

Thị trấn, đường phố :

Ba Vì

Xã, phường :

Huyện, quận :

1-3-87

Ngày 10 tháng 03 năm 1987
Trưởng công an
(Ký và đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

PHÓ CÔNG AN QUẬN 10

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
01	Lê Minh Tuyết	chủ hộ	Nữ	28-12-1957	
02	Lê Hoàng Thanh	Em	Nam	9-12-1966	
03	Lê Hoàng Nam	Em	Nam	28-5-1955	021851079
04	LÊ VĂN HUẤN	Cha	nam	1928	022075825
05	Lê Hồng Sơn	Em	Nam	1961	022598402
06	Nguyễn Thị Yến Vy	Thị Dâu	Nữ	1964	022598375

Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
7	8	9	10
	01-10-76		CC QSK
	01-10-76		01-02
	16-2-81		
	09-6-85		
	11-5-80		
	15-4-88		

Công an tỉnh
Đoàn Cảnh sát

Đã được
Đã được

Đã được
Đã được

Thành phố, Tỉnh _____

Huyện, thị xã, quận _____

Xã, thị trấn _____

Cơ quan, bệnh viện _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/13

GIẤY BẢO TỬ

Số 306

Kính gửi UBND Phường xã công an
phường 15 Quận 10

1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Lê Minh Quyết
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú V.6 Bà Vĩ phường 15 Q.10
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết con

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Lê Thị Kim Phương Nam, nữ nữ
- Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1933 (hoặc tuổi) _____
- Dân tộc Việt Quốc tịch V.N Nghề nghiệp _____
- Nơi ĐKKK thường trú V.6 Bà Vĩ phường 15 Quận 10
- Đã chết hồi 19 giờ 30 ngày 26 tháng 03 năm 1978
- Nơi chết Bà Vĩ
- Nguyên nhân chết bệnh nhân

Này là nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

CHỨNG NHẬN BỐN SÁO

ĐÓNG CHANH KHITHAU DUNG

ĐÓNG CHANH KHITHAU DUNG

ĐÓNG CHANH KHITHAU DUNG

Ngày 27 tháng 03 năm 1978

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)

(ghi rõ họ, tên) Ký Thường trực



HOÀNG VĂN MƯỜI

VIET-NAM CONG-HOA

BẢN TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH PHÒNG LỤC-SỬ TÒA HÒA-GIẢI
RÔNG-QUYÊN BAC-
LIU

Ngày 20-11-1952, trước Tòa Hòa-Giải Rông-Quyên Bac-

Vu số: 263, giữa phiên xử công khai ngày

An thay vì khai sanh: 20 tháng 1 năm một ngàn chín trăm

năm mười hai, ở trong Phòng hội họp

ở Nha-Mon-Cong-Duong thành này, nói phiên

ày toà-tham có các Ông PHAN-VAN-THIẾT, Chánh-An và TRẦN-

VAN-AN, Lục-Sử, đã kết án như sau đây:

.....

.....

.....

Phan và xử rằng do sự kết-hợp bất hợp-pháp giữa

NGUYỄN-VAN-DE, 45 tuổi và TÔ-THI-NAM, 36 tuổi, đã sanh ra

tại làng Tân-hưng Tây (Cà-mau-Bac-liu) ... đứa con kẻ dối

đây :

.....

NGUYỄN-THI-BACH-RI, gái, sanh ngày 20 tháng 1 năm

1938;

Chấp nhận sự NGUYỄN-VAN-DE và TÔ-THI-NAM nhìn nhận

... trẻ kê trên là con chung của họ. Phan và xử rằng ...

NGUYỄN-THI-BACH-RI ... là con chánh-thực của NGUYỄN-VAN-

DE và TÔ-THI-NAM.

Phan rằng ban an này thay vì khai sanh: NGUYỄN-

.....



ROMO-QUYEN BACLEU

: Chính ban ban vãn này sẽ, Ông H. An N. - Lúc - Sứ ký tên

U.S. AOT

Dong bach-pham tai Bac lieu

TO: SAC, NEW YORK

Ngày 26 tháng 11 năm 1952

Phan và Xu Tang do sự kết hợp

Quyển 2, Tô 99, Số 12/11.

NGUYEN-VAN DE

Thau 60.00

Chu-Su.

Ky ten : NGUYEN-VAN-LUU

TRICH-LUC Y THEO BAN CHANH

Bac Lieu, ngày 28 tháng 11 năm 1952

CHANH LUC-SU.

Gia tien :

Con niem .. 10\$00

Hue hong .. 5.00

Bien. lais. 0.50

Cong .. 15\$50



LE-HOU-THANH
Chánh-Lục-Sự

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **131674** CN

Họ và tên chủ hộ: *Nguyễn Đình Bạch Vân*

Ấp, ngõ, số nhà: *313/41*

Thị trấn, đường phố: *phạm ngư lão*

Xã, phường: *13*

Huyện, quận: *một*

Ngày *10* tháng *07* năm *1986*

Trưởng công an: *Lưu Văn F.* *26*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Phạm Đức Lâm
Thượng tá: PHẠM ĐỨC LÂM

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VVM.
PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

THỊ-XÃ LONG-XUYỀN

TỈNH AN-GIANG

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1955
(Année)

SỐ HIỆU 723
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lê-hoàng-Nam
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày rằm (Date de naissance)	Hai mươi tám tháng năm đl. 1955
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Thị-Xã Long-Xuyền
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lê-văn-Huân
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thiếu-úy Quân-Đội Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thị-Xã Long-Xuyền
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê-thị Madeleine-- Kim-Hương
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thị-Xã Long-Xuyền
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ-chánh

Do đơn của Bà
Lê-thị-Kim-
Hương xin đổi
tên Bà trong
khai sanh con
đẻ ngày 13-II-
1956, được xã
Thới-Thuận kiến
nhận ngày này
và U.V.Hộ-Tịch
xã Phước-Bức
(Long-Xuyền)
chuyển giao ngày
29-II-56 thì
tên của đứa trẻ
Lê-Hoàng sở
của lại như vậy.

- Lê-thị-Kim-Hương thay vì
Lê-thị Madeleine (Dụ số 52 ngày 29-8-1956)
Long-xuyền ngày 3-12-1956
CHÍNH LỤC SỰ

Ký tên

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền: 150
(Coût)
Biên-lai số: 2091
(Quittance No)



Trần-Bá-Thế

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 04 năm 1986

Người chồng ký

Người vợ ký



CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRƯC

TRƯỞNG TẤN DIỆN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ Hanhthông

Số hiệu 04



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 03 tháng 01 năm 1970 06/ T

Tên họ đứa trẻ . . .	<u>Lê Ánh Tuyết</u>
Con trai hay con gái . . .	<u>Nữ</u>
Ngày sanh . . .	<u>Hai mươi tám tháng Mười hai năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy</u>
Nơi sanh . . .	<u>Hanh thông xã</u>
Tên họ người cha . . .	<u>Lê văn Huân</u>
Tên họ người mẹ . . .	<u>Lê thị Kim Hương</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú . . .	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai . . .	<u>Lê văn Huân</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Hanh thông ngày 26 tháng 7 năm 1970

Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch, Trần Phước-Ven

TRẦN PHƯỚC-VEN

MIỄN THỊ-THỰC

(C. Thông-Tư-Bộ Nội-Vụ)

Số 4366/BNV/HC/29

Ngày 03-08-1970



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ Hạnh Thông

Số hiệu 1107



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng 7 năm 1970

Tên họ đứa trẻ . . .	Lô Anh Hồng /
Con trai hay con gái .	Nữ
Ngày sinh	Thị mười tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi
Nơi sinh	Hạnh Thông xã
Tên họ người cha . . .	Lô Văn Huân
Tên họ người mẹ . . .	Lô Thị Kim Hương
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai .	Lô Văn Huân

MIỄN THỊ-THỰC
(TC. Thông-Tư-Sá Nội-Vụ)
Số 4366/BNV/HC/29
Ngày 03-08-1970

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH



ngày 26 tháng 7 năm 1970

Thường kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch, ở

Trần Phước-Ven

TRẦN-PHƯỚC-VEN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ Hạnh thông

Số hiệu 3038

CẢ KIỂM SOÁT SÚNG TRONG BỘ

Nhân viên phụ trách

TRÍCH-LỤC BỘ RAH SANH

Lập ngày 14 tháng 12 năm 1974 06/T



Tên họ đứa trẻ . . .

Lê Hồng Thành

Con trai hay con gái .

Nam

Ngày sanh

Chín tháng Mười hai năm 1966

Nơi sanh

Hạnh thông xã

Tên họ người cha . . .

Lê Văn Hườn

Tên họ người mẹ . . .

Lê Thị Kim Hương

Vợ chánh hay không có
hôn thú

Vợ chánh

Tên họ người đứng khai .

Lê Văn Hườn

MIỄN THỊ-THỰC

(TC. Thông-Tư-Bộ Nội-Vụ)

SS' 4366/BNV/HC/29

Ngày 03-08-1970

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Hạnh thông ngày 26 tháng 7 năm 1974

Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch, &



Trần-Phước-Ven
TRẦN-PHƯỚC-VEN

QUẬN 10
UBND PHƯỜNG 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

LỆNH ĐIỀU ĐỘNG

→ Căn cứ Quyết định 156/QĐ-UB của UBND
Thành phố ngày 11/7/1985 về việc gọi thanh niên đi làm
nhiệm vụ xây dựng kinh tế quốc phòng trên địa bàn
Thành phố.

Nay UBND Phường 15, Quận 10 - điều động :

Anh : Nguyễn Thanh Thành Năm sinh : 1960
Địa chỉ : 15/10/11
Vào lúc : 7 giờ 30 ngày 27 tháng 7 năm 1988
Đến Ban Chỉ huy Quân sự Phường 15
Để : Đang ký KTQP

Nhận được Lệnh điều động này, đề nghị

Anh : Hoàng Thanh chấp hành tốt.

Ngày 23 tháng 7 năm 1988
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN P.15, Q.10

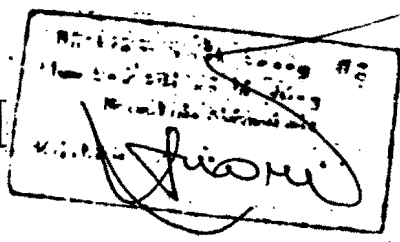


Nguyễn Văn Thanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN TÂN BÌNH

XÃ PHU NHUAN H/5B

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH



Năm 1964

Số hiệu 982

Tên, họ đủ nhĩ	Nguyễn-Thị-Yến-Vỹ
Phái	Nữ
Sinh	Ngày mười một tháng sáu dương lịch năm mốt ngàn chín trăm sáu mươi bốn, hai 22 g.
(Ngày, tháng, năm)	
Tại	Số 1004 ấp tây-ba, Phú Nhuận, GD
Cha	Nguyễn-Tuất-Hạnh
(Tên, họ)	
Nghề	Công-chức
Cư trú tại	Gi.Định 11 ấp tây-ba
Mẹ	Nguyễn-Thị-Nguyên
(Tên, họ)	
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại	Gi.Định 1911 ấp tây-ba
Vợ	Vợ-Chánh
(Chánh hay thứ)	

Trích y bản chính

KIẾN-THỊ :
XÃ TÂN BÌNH

Phú Nhuận, ngày 5 tháng 9 năm 1972
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-THANH-HÙNG

TRẦN VĂN-BÀNH

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **360378185**

Họ tên **LÊ-ÁNH-HỒNG**



Sinh ngày **1960**

Nguyên quán **Bình-Thủy,**

Năng, Gò, An-Giang.

Nơi thường trú **Thị-Trần-Thốt-**

Nốt, Thốt-Nốt, Hậu-Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên-Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm C 3cm trên
sau mép trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 14 tháng 02 năm 1979

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Chánh
Công Trung Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020974403**

Họ tên **LÊ ANH TUYẾT**

Sinh ngày **28-12-1957**

Nguyên quán **Định thủy**

An giang.

Nơi thường trú **V6 CX Bắc Hải**

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Vinh

Tôn giáo:

thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Vết ruồi cách 4,5cm
trên sau mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 17 tháng 5 năm 1979

THỦ LƯU GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TRƯỞNG . IG AN QUẬN 10



Đã xử
Nguyễn Văn Sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021351079

Họ tên: LÊ HỒNG NAM

Sinh ngày: 28-5-1955

Nguyên quán: Long Xuyên

An Giang.

Nơi thường trú: V6 Cư Xá Bắc,

Hải, P.15, Q.10. TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh** ... Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

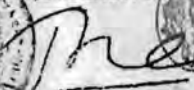
Nốt ruồi cách 2cm
trên mép trái

Ngày 12 tháng 9 năm 1988

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI


Lam Văn Thế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C 20269995**

Họ tên **NGUYỄN THỊ BẠCH RI**



Sinh ngày **20-01-1938**

Nguyên quán **Mỹ Tho,**

Tiền Giang.

Nơi thường trú **373/41 Phạm-**

Ngũ Lão, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,1 cm cách
1,2 cm trên trước
đuôi mày trái.

Ngày 11 tháng 9 năm 1978



NGÓN TRỎ PHẢI

T. Q. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CSI

Mai Văn Chiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022075825

Họ tên: LÊ VĂN HUẤN



Sinh ngày: 1928

Nguyên quán: Bình Thủy,

Châu Thành, An Giang.

Nơi thường trú: 6V Ba Vì,

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh.

Tôn giáo:

Phật Giáo.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi ngay
đuôi mắt phải.

Nơi 23 tháng 03 năm 1985

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn...
Lo Văn...

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

★

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 1256325

Họ tên Nguyễn Thị Yến Dung

Tên thường gọi

Nơi thường trú 16 cư xá Bắc Hải

715010

Dấu vết riêng hoặc dị hình: *Leo thang* 1000 g

Sau tranh mua

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại : *F15*

Hẹn đến / *12* / 19 *88* trả giấy CMND



Nghĩa trở lại

Ngày *20* / *9* / 19 *88*

(Chữ và họ tên người ký)

10 CẤP GIẤY CMND

QUẬN: 10

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

★

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 022538402

Họ tên: Lê Văn Sơn

Tên thường gọi:

Nơi thường trú: ✓ 6 cư xã Bắc Hải

15 Q. 10,

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Khoảng 1000

Số 1000

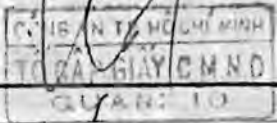
Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hết đến ngày / / 19 Trả giấy CMND

Ngày 20 / 9 / 1988

(Chỉ rõ họ, tên người ký)

Nghĩa Trí



FROM

FROM: LE DAN HUON

6 V. C. Baker

FILED IN 75-10000-1



VIET NAM

✱ 0955 ✱

BUU CHANH
SM: CBI

JUN 10 1961

TO:

TO: PLA. KHUC HINH THO
PO, BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

VA 22205-0635



VIA AIR MAIL PER AVION U.S.A.

From: Lê Văn Hườn
Cv Cư Xá Bạc Hải
P.15 Q.10 Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

PAR AVION

To: Mrs. KHUC MINH THO

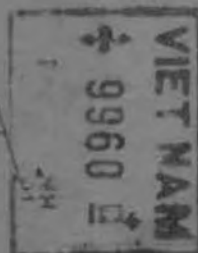
P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0535



NOV 1 8 1988

U.S.A.



QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.

- 1.- Full name of ex-political prisoner : LÊ VĂN HUẤN
- 2.- Date and place of birth : 1928 - Bình Thủy - Long Xuyên
- 3.- Position, Rank before April 1975 :
 - Trung Tá Cảnh sát chánh ngạch bậc ba (Quân đội biệt phái được chuyển ngạch).
 - Chỉ huy Trưởng Cảnh sát tỉnh Bình Tuy.
- Military serial number : 48A/125.312 sau được điều chỉnh là 48/104.225.
- 4.- Month, date, year arrested : 14.6.1975
- 5.- Month, date, year out of camp : 06.01.1982 và bị quản chế 12 tháng.
- 6.- Present mailing address : 6V Cư xá Bắc Hải, Phường 25, Q.10 được điều chỉnh là Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- 7.- Current address :
- 8.- Training : Học lớp Quân cảnh căn bản và điều tra án mạng tại Huê Kỳ do SVVT số (2440/TTM/P.2H/5, ngày 13 tháng 7 năm 1961
 (Fort Gordon Georgia).
 Học khoá Quân cảnh cao cấp tại Huê Kỳ, công vụ kể từ ngày 16.8.1964 tại Fort Gordon Georgia.

II. - LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVES.

Nº:	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
01:	LÊ THỊ KIM HƯƠNG	18.3.33	Châu Đốc	Vợ chánh (chết ngày 26.3.78)
02:	LÊ HOÀNG NAM	28.5.55	Long Xuyên	Con trai, có vợ
03:	LÊ ANH TUYẾT	28.12.57	Gia Định	Con gái độc thân
04:	LÊ ANH HỒNG	20.7.60	-	-
05:	LÊ HOÀNG SƠN	26.8.61	Long Xuyên	Con trai độc thân
06:	LÊ HOÀNG THÀNH	9.12.66	Gia Định	-
07:	NGUYỄN THỊ YẾN VỸ	11.6.64	-	Con dâu

A. - RELATIVE TO ACCOMPANY WITH EX-POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR U.S. COUNTRY.

Nº:	Full name	Date of birth	Place of birth	Sex M/S	Relationship
01:	NGUYỄN THỊ BẠCH RI	20.01.38	Bạc Liêu		Vợ thứ (có hôn thú)
02:	LÊ ANH TUYẾT	28.12.57	Gia Định		Con gái độc thân
03:	LÊ ANH HỒNG	20.7.60	-		-
04:	LÊ HOÀNG SƠN	26.8.61	Long Xuyên		Con trai độc thân
05:	LÊ HOÀNG THÀNH	9.12.66	Gia Định		-

B. - COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING-DEAD) OF EX-POLITICAL PRISONER.

- 1.- Father : LÊ PHƯỚC TÍNH (chết 1974)
- 2.- Mother : NGUYỄN THỊ TÍNH (Chết 1974)
- 3.- Former spouse :
- 4.- Spouse :
- 5.- Children : LÊ THỊ HOÀI
 : LÊ VĂN HUẤN
- 6.- Siblings :

III. - RELATIVE OUTSIDE VIETNAM. - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

A. - CLOSED RELATIVES IN THE U.S. -

1. - Full name of ex-political prisoner : Trần Văn Khoa
2. - Date and place of birth : 1928 Bình Thủy - Long Xuyên
3. - Religion, Rank before April 1975 : Không có

B. - CLOSED RELATIVES IN THE OTHER FOREIGN COUNTRY. -

1. - Military serial number : 484/122.312 sau được đổi thành 122.322
2. - Month, date, year out of camp : 06.01.1983 và bị quản chế 12 tháng
3. - Present mailing address : 67 Qu. 12, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

IV. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION, UNTIL NOW

1. - Yes : Không có
2. - No : Không có

THESE APPLICATIONS HAVE REPLIED FROM BANGKOK ODP RELATIVE TO THE ODP FOR VIETNAM.

1. - Training : học tập quản cảnh của bên và được tin cậy
2. - I have been in the ODP since : 1983 tại VP. ODP Bangkok, Thái Lan nhưng vẫn đang chờ đợi được trả tự do
3. - I have been in the ODP since : 1983 tại VP. ODP Bangkok, Thái Lan nhưng vẫn đang chờ đợi được trả tự do

V. - COMMENT-REMARKS :

1) - Thỉnh cầu quý cơ quan cho tôi biết trường hợp của tôi có được chấp thuận ra đi có trật tự hoặc tự nạn không để tôi kịp bố túc hồ sơ.

2) - Vì vợ tôi chết ngày 26.3.1978, nên tôi có cưới một người vợ kế ngày 3.01.1988, tên NGUYỄN THỊ BẠCH RI, là em ruột của NGUYỄN THỊ BẠCH VÂN, vợ của Trung Tá TRẦN VĂN KHOA, Trưởng Ty Cảnh Sát tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa).

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature

Signature



108A 7.1.82

BỘ NỘI VỤ
TRẠI HÀM TÂN

((CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / GRT
(75)

I. LẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 966-LCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ Nội Vụ.
Thi hành Quyết định tha số 107/QĐ ngày 10 tháng 12 năm 1981 của Bộ
Nội Vụ.

/)/ay cấp Giấy tha cho Anh có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh :	LÊ VĂN HUÂN
Họ, tên thường gọi :	
Họ, tên bí danh :	
Sinh năm :	1928
Nơi sinh :	Long Xuyên
Trú quán :	6V Cu xá Bắc Hải, Phường 25, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
Cán tội :	Trung Tá Cảnh sát tham văn
Đi bắt ngày :	14.6.1975
Ấn phạt :	TTGT
Ngày về cư trú tại :	(Không được cư trú trong Thành phố, các nơi khác do Chính quyền địa phương quy định).

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Chưa thấy có biểu hiện gì xấu.
Lao động : Trong lao động chưa cố gắng, năng suất chất lượng chưa đạt
yêu cầu.
Nội quy : Chưa có sai phạm gì lớn.
Học tập : Có tham gia, ý thức tiếp thu bình thường.

- Quản chế 12 tháng -

Lan tay ngược trở phải
của : LÊ VĂN HUÂN

Họ, tên chữ ký người
được cấp giấy
(đã ký)
LÊ VĂN HUÂN

/)/ày 06 tháng 01 năm 1982

GIÂN THỊ
(đã ký và đóng dấu)

Trung tá : PHẠM HUỆ

C.A. Phường 25 - Q.10
đương sự có đến trình vào
lúc 8 giờ.

06 / 01 / 82

Phó C.A. P. 25
(đã ký và đóng dấu)

VU DUC DUC

88.1000/UB

Chứng nhân giống y b
chánh xuất trình tại F

Ngày 08 tháng 10 năm 83

TMUỖ BAN NHÂN DÂN F.25

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI NGUYỄN ĐƯỢC VỀ

ĐÃ TRÌNH DIỆN ngày 07 tháng 01 năm 1982

Quản chế : 12 tháng

Kể từ ngày đến trình diện

6847



Questionnaire for ex. political prisoner in Vietnam

I. Basic information on applicant in Vietnam

- 1/ Full name of ex. political prisoner: LÊ VĂN HUÂN ³⁴⁵
- 2/ Date and place of birth: 1928 Bỉnh Thủy, Châu Thành district, Long Xuyên Province.
- 3/ Position, rank before April, 1975: Lieutenant-Colonel, Police Officer grade 3 (Military Police Officer Commanding Officer of Police, Binh Tuy Province. detached)
Serial number: HSA/125312
- 4/ Month, date, year arrested: Jan 14, 1975
- 5/ Month, date, year out of camp: Jan 5, 1982 and 12 months under surveillance.
- 6/ Present mailing address: 68 Cui Ba Bui Hien, Thien 15, Quan 10, Ho Chi Minh City
- 7/ Current address: — as above —
- 8/ Training: attending Military Police; Basic Course and Criminal Investigation Course in USA by Memo # 2440/TH/P-QN/S dated Jul 13, 1981
attending Military Police, Advanced Course in USA (Fort Gordon, Georgia, USA) from Aug. 16, 1984.

II. List of full names, date and place of birth of ex. political prisoner and relatives:

No	Full name	Date of birth	Place of birth	Relationship
1	Lê Thị Kim Hồng	1933	Châu Đốc	legit. wife (dead on Mar 26, 1978)
2	Nguyễn Thị Bạch Lê	Jan 20, 1938	Bachieu	remarried wife w/ wedding certificate
3	Lê Hoàng Nam	May 28, 1955	Long Xuyên	son (married w/ wedding certificate)
4	Lê An. Tuyết	Dec 28, 1957	Grading	daughter (single)
5	Lê An. Hồng	Jul. 20, 1960	Grading	daughter (single)
6	Lê Hoàng Sơn	Aug 26, 1961	Long Xuyên	son (single)
7	Lê Hoàng Thành	Dec 9, 1966	Grading	son (single)
8	Nguyễn Thị Yên Vy	Jun 11, 1964	Grading	daughter-in-law

A. Relatives to accompany with ex. political prisoner to be considered for U.S. country:

identical as above (II) minus Lê Thị Kim Hồng (dead)

B. Complete family listing (living/dead) of ex. political prisoner:

1. Father: Lê Phước Tỉnh (dead: 1974)
2. Mother: Nguyễn Thị Tỉnh (dead: 1974)
3. Former spouse: none

Thuy Hoa
SEP

H. Spouse: Lê Thị Kim Thiong (dead: Mar 26, 1978) death cert
345 Children: Lê Thị Hoa (living) Bình Thuy, Long Nguyen ^{ci-joint}
Lê Văn Hoàn

Siblings: None

III Relatives outside Vietnam: A. Close relatives in US: None

B. Close relatives in other foreign countries: None

IV. Have you submitted the application for family reunification until now?

V. Comments, Remarks: 1/ Please accept my request to be resettled in the
US country through ODP and resettlement Program in the USA which
have been assembled and signed in Hanoi on Jul 15, 1988.

2/ I have interfered with the American authorities to provide in my favor
a LOI and VIEW so I may supplement in time my exit visa record
which has been submitted at Hanoi City, 10th district. My exit
receipt # 764/BN dated Oct. 11, 1988.

3/ My questionnaires have been forwarded to the ODP Thailand on
mid-1983 and next, on May 14, 1988, reference request dated
May 9, 1988; but there was no reply so far.

4/ Due to my wife's death, I have remarried with Nguyen Thi Bao
Ri who is a sister-in-law to LTC. Tran Van Khoa, Commanding
Officer, Police, Phuoc Thuy Province (dead in Reeducation Camp in
Nam Ha, 1982).

VI. I list here the documents attached to this questionnaire:

1/ Lê Văn Hoàn: Release Certificate + Birth Certificate w/ photo - ID card -
Wedding Certificate - Family Residents Card.

2/ Nguyễn Thị Bao Ri: Birth Certificate w/ photo + ID card + Family Res. Card.

3/ Lê Hoàng Nam: Birth Certificate w/ photo - ID card - Wedding Certificate

4/ Lê Anh Tuyết: Birth Certificate w/ photo - ID card.

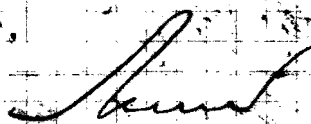
5/ Lê Anh Hồng: Birth Certificate w/ photo - ID card - Temporary Resident
(has requested to be permanent Resident, Result on the way)

6/ Lê Hoàng Sơn: Birth Certificate w/ photo - ID card.

7/ Lê Hoàng Thành: Birth Certificate w/ photo - No ID card - because he
appealed to compulsory duty in Defense Economic Program.

8/ Nguyễn Thị Yên Vy: Birth Certificate w/ photo + ID card.

Hanoi City, October 25, 1988



LÊ VĂN HOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 1987

Kính gửi : - Ông Giám Đốc Sở Công An
Thành Phố Hồ Chí Minh
- Ban Thanh tra.

Trích yếu : V/V ĐƠN XIN GIẢI QUYẾT ĐĂNG
KÝ HỘ KHẨU CHO CON GÁI
LÊ ÁNH HỒNG.

1

- Dựa theo báo C.A số 47 ngày 8-7-87 ông Nguyễn Hữu Khương nói về nhân khẩu có đoạn viết : đến nay về cơ bản đã giải quyết hết số đồng bào có gốc ở TP^a và báo tuổi trẻ số 82/87 ngày 18-7-87 nói về những việc cần làm ngay trong đó có đoạn nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình của quần chúng giải quyết kịp thời tâm tư vướng mắc của dân^a.

Trân trọng đề đơn này thỉnh cầu ông Giám Đốc Sở CATP cứu xét hồ sơ của con tôi là Lê Ánh Hồng sinh ngày 20-7-60 tại Hạnh Thông Xã Gò Vấp Gia Định, được về đoàn tụ gia đình tại nhà số 6 v Cư xá Bắc Hải P.15 Q.10 TP. Hồ Chí Minh.

Con tôi có đăng ký nhân khẩu phần B gốc ở Quận 10 đã được CA. Q.10 xác nhận sinh ra tại tỉnh Gia Định và hiện nay đã có việc làm tại Tổ sản xuất Lý Thái may cấp học sinh, túi vải da số 120 Lô D Chung cư Cô Giang Quận 1 TP. Hồ Chí Minh.

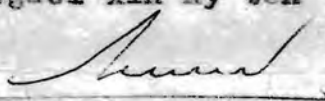
Chúng tôi xin cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan vụ này

- 1 phiếu giải quyết đăng ký hộ khẩu.
- 1 giấy trao đổi của C.A tỉnh Hậu Giang.
- Đơn xin chuyển hộ khẩu của Lê Ánh Hồng.
- Đơn xin đăng ký hộ khẩu cho em ruột của Lê Ánh Tuyết.
- Tờ báo lãnh.
- Khai sinh của Lê Ánh Hồng
- Giấy chứng nhận việc làm
- Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 673521 CN ngày 10-3-82.

Kính xin ông Giám Đốc phận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của gia đình tôi.

Cư xá Bắc Hải

Người xin ký tên


LÊ VĂN HƯỜN

Tên họ ấu nhi : LÊ HOÀNG SƠN
 Giới : Nam .
 Sinh : Ngày 26 tháng 8 đl 1961
 Tại : Nhà sanh Thốt nốt
 Cha : Lê Văn Huân
 Tuổi : 33 tuổi
 Nghề nghiệp : Quan nhận
 Cư trú tại : Thanh hòa Trung nhật .
 Mẹ : Lê Thị Kim Hương
 Tuổi : 28 tuổi .
 Nghề nghiệp : Nội trợ .
 Cư trú tại : Thanh hòa Trung nhật
 Vợ : Võ Chánh
 Người khai : Trần Kim Hương
 Tuổi : 27 tuổi
 Nghề nghiệp : Nữ hộ sinh
 Cư trú tại : Thốt nốt
 Ngày khai : Ngày 26 tháng 8 đl 1961
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn Quang Nghiêm
 Tuổi : 33 tuổi
 Nghề nghiệp : Y tá
 Cư trú tại : Thốt nốt .
 Người chứng thứ nhì : Nguyễn Văn Bạo
 Tuổi : 24 tuổi
 Nghề nghiệp : Phụ Y tá
 Cư trú tại : Thốt nốt .



Làm tại Trung nhật, ngày 26 tháng 8 năm 1961

Người khai,

Hộ lại,

Nhận chứng,

Ký tên : Hương.

Ký tên : Nhứt .

Ký tên : Nghiêm, Bạo

Sao lục y bộ chánh

Trung nhật, ngày 10/9/1967

Chủ tịch,

(Đã ký)

ĐỖ VĂN BÙNG

SAO Y BẢN CHÁNH SỐ 659 UB

Ngày 15/10/1983



TM. Ủy Ban Nhân Dân

Đỗ Văn Bùng

Hồ Sơ hiện tại.

- Questionnaire for ex-political prisoners & V.N.
- Giấy ra trại.
- 1 tấm ảnh.

Hồ Sơ bổ túc

đến 8/12/88.